

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng

Thực hiện Chỉ thị số 01-CT/TW, ngày 23/01/2026 của Bộ Chính trị về nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Chương trình hành động số 15-CTr/TU ngày 04/2/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Trên cơ sở tích hợp đầy đủ nội dung Chương trình hành động số 06-CTr/ĐU ngày 03/10/2025 về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Bum Nura lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 và Kế hoạch số 63-KH/ĐU ngày 24/11/2025 về thực hiện Chương trình hành động số 01-CTr/TU, ngày 14/10/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2025-2030, Ban Chấp hành Đảng bộ xã ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng với những nội dung sau:

A- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Bum Nura lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 hiệu quả, phù hợp với chỉ đạo của Đảng các cấp và thực tiễn của địa phương. Xác định rõ các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị, chi, đảng bộ nhằm tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp.

2. Phát huy sức mạnh tổng hợp, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện của toàn Đảng bộ, hệ thống chính trị và Nhân dân các dân tộc trong xã; tạo sự đồng thuận cao, khơi dậy tinh thần tự lực, tự cường, khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế của địa phương để phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh.

3. Việc triển khai thực hiện phải bám sát quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp mà Nghị quyết đề ra, đồng thời phù hợp với điều kiện, đặc thù của xã. Phân công rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ sản phẩm, rõ trách nhiệm, rõ chế độ báo cáo, rõ kiểm tra, giám sát; bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, sâu sát và hiệu quả của cấp ủy các cấp; phát huy vai trò, trách nhiệm

nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu và các đồng chí cấp ủy viên, thường xuyên kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm thực hiện thắng lợi Nghị quyết.

B- MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

I- MỤC TIÊU CHUNG

Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị thực sự trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền; phát huy sức mạnh đại đoàn kết các dân tộc, khơi dậy ý chí tự lực, tự cường và khát vọng vươn lên. Chủ động nắm bắt thời cơ, vượt qua khó khăn, thách thức; khai thác, phát huy tiềm năng, lợi thế, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để phát triển kinh tế gắn với bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa - xã hội; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân. Giữ vững quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, chủ quyền biên giới quốc gia; mở rộng, nâng cao hiệu quả đối ngoại, hội nhập. Phân đấu xây dựng xã Bum Nura phát triển bền vững, góp phần xây dựng Lai Châu phát triển “xanh, nhanh và bền vững”, cùng đất nước bước vào Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

II- NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện

1.1. Tăng cường xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức

- Đẩy mạnh xây dựng Đảng về chính trị; kiên định, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

- Triển khai thực hiện Đề án của Trung ương về tổng kết 100 năm Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam (1930 - 2030), định hướng lãnh đạo phát triển đất nước trong 100 năm tiếp theo (2030 - 2130); Đề án về tổng kết 40 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

- Nâng cao chất lượng học tập, quán triệt nghị quyết; đổi mới nội dung, phương pháp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức lý luận chính trị, quản lý nhà nước cho cán bộ, đảng viên; năng lực hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng; đẩy mạnh nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, cung cấp cơ sở khoa học phục vụ việc lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy.

- Đổi mới hoạt động truyền thông về xây dựng Đảng, tăng cường kiểm soát thông tin trên không gian mạng, gắn với bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

- Tăng cường xây dựng Đảng về đạo đức, đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với xây dựng, chỉnh đốn Đảng; thực hiện nghiêm trách nhiệm nêu gương.

- Cụ thể hóa lý luận xây dựng Đảng thật sự "là đạo đức, là văn minh" trong tình hình mới. Thực hiện quy định của Trung ương về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên theo chức vụ; cơ chế lấy ý kiến Nhân dân đánh giá về mức độ hoàn thành nhiệm vụ công tác của cán bộ và các tổ chức đảng, nhà nước.

- Định hướng chính trị, bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm cách mạng, hình thành niềm tin khoa học và thực hành đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên. Giáo dục, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật và các quy định của Đảng đối với tổ chức đảng, đảng viên.

1.2. Tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên

- Nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, chi bộ; thực hiện hiệu quả mô hình "chi bộ bốn tốt", "đảng bộ cơ sở bốn tốt"; tăng cường kiểm tra, giám sát đối với việc bảo đảm nền nếp và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. Triển khai thực hiện hướng dẫn của Ban Bí thư, của Tỉnh ủy về thí điểm sinh hoạt đảng trực tuyến ở đảng bộ cơ sở, chi bộ có tính chất đặc thù hoặc trong hoàn cảnh đặc biệt.

- Cử cán bộ tham gia tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ công tác đảng.

- Tiếp tục sắp xếp tổ chức đảng đồng bộ với sắp xếp tổ chức bộ máy; tăng cường công tác quản lý đảng viên, nâng cao chất lượng công tác phát triển đảng viên, đặc biệt trong đội ngũ trí thức, lực lượng vũ trang, công nhân, người lao động ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

1.3. Đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ

- Chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp xã, nhất là người đứng đầu; cán bộ nữ, trẻ, người dân tộc thiểu số, lĩnh vực khoa học kỹ thuật. Thực hiện nghiêm quy định về đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, sử dụng, miễn nhiệm, từ chức và thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu; quản lý cán bộ phù hợp với yêu cầu mới gắn với kiểm soát quyền lực, phòng chống tiêu cực. Đánh giá cán bộ phải dân chủ, công khai, công tâm, khách quan, theo hướng xuyên suốt, liên tục, đa chiều, có tiêu chí và thông qua sản phẩm cụ thể.

- Khuyến khích, bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám đương đầu với thử thách, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Triển khai thực hiện các chính sách của tỉnh về thu hút, hỗ trợ cán bộ có năng lực, trình độ, cán bộ công tác ở vùng khó khăn.

- Triển khai "Hệ thống chấm điểm năng lực cán bộ" trên nền tảng số, tích hợp dữ liệu về kết quả công tác, sản phẩm đầu ra, chỉ số tín nhiệm và ý kiến phản hồi đa chiều.

1.4. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng

- Tăng cường kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, đảng viên về chấp hành Cương lĩnh, Điều lệ và nghị quyết của Đảng.

- Đổi mới phương thức kiểm tra, giám sát chuyển từ "bị động" sang "chủ động". Nâng tầm cơ chế giám sát trong Đảng; chú trọng tự kiểm tra, giám sát trong nội bộ ngay từ chi bộ để phòng ngừa, phát hiện vi phạm từ sớm, từ xa.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm gắn với nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị, tập trung lĩnh vực nhạy cảm, dễ sai phạm; tổ chức kiểm tra kịp thời đối với tổ chức đảng có dấu hiệu vi phạm; xử lý nghiêm minh, kịp thời, đồng bộ, công khai, minh bạch các tổ chức đảng, đảng viên vi phạm, không có vùng cấm, không có ngoại lệ; gắn kiểm tra, giám sát với trách nhiệm người đứng đầu. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các kết luận sau kiểm tra, giám sát.

- Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ kiểm tra thông qua việc tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng và kinh nghiệm thực tiễn.

1.5. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác nội chính, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

Kiên quyết, kiên trì đấu tranh, ngăn chặn, chủ động nắm, dự báo tình hình trong công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh tuyên truyền về văn hoá liêm chính, thực hiện đồng bộ các giải pháp đề "không thể, không muốn, không dám, không cần tham nhũng". Đổi mới, nâng cao hiệu quả kiểm tra việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập của cán bộ. Xây dựng và thực hiện quy chế về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

1.6. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc của cấp ủy theo hướng phân cấp, phân quyền rõ ràng. Đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của cấp ủy, tổ chức đảng theo hướng khoa học, linh hoạt, dân chủ, hiệu quả, sát thực tiễn thông qua công nghệ, dữ liệu số; đổi mới lề lối làm việc, phong cách lãnh đạo; phát huy vai trò người đứng đầu gắn với trách nhiệm nêu gương, đoàn kết, kỷ luật, kỷ cương.

- Ban hành các nghị quyết chuyên đề, chương trình hành động, kế hoạch để triển khai kịp thời các quyết sách chiến lược của Đảng.

- Sử dụng hiệu quả hệ thống quản lý công việc nội bộ của Đảng trên nền tảng số. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong sinh hoạt Đảng, giám sát nội bộ, đánh giá cán bộ.

1.7. Bảo đảm hoạt động của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân; tạo sự đột phá mạnh mẽ về cách thức, hiệu quả tổ chức thực

hiện các chủ trương, nghị quyết

- Vận hành mô hình tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị thông suốt, đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả; xây dựng quy chế phối hợp liên thông giữa các cơ quan Đảng - Nhà nước - Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Xây dựng chính quyền phục vụ Nhân dân, vì sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp; nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý, kiến tạo phát triển của Nhà nước.

1.8. Đổi mới công tác dân vận, thắt chặt hơn nữa mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

- Thực hiện hiệu quả phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”; tổ chức lấy ý kiến Nhân dân trong xây dựng các chủ trương, đường lối của Đảng, các chính sách pháp luật của Nhà nước.

- Tăng cường tiếp xúc, đối thoại giữa người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền với Nhân dân và kịp thời giải quyết kiên nghị chính đáng, hợp pháp của Nhân dân; thực hiện nghiêm trách nhiệm của đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và Nhân dân nơi cư trú.

- Nâng cao hiệu quả tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật. Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ; tham gia sâu rộng vào hoạt động giám sát, phản biện xã hội, xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước. Phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

Xây dựng đội ngũ cán bộ dân vận nắm chắc địa bàn, am hiểu văn hoá, tổ chức thực hiện tốt công tác dân tộc.

2. Tiếp tục cơ cấu lại các ngành kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính thúc đẩy thực hiện mục tiêu phát triển bền vững

2.1. Điều chỉnh, bổ sung, quản lý, sử dụng hiệu quả quy hoạch; cụ thể hóa các định hướng phát triển đất nước phù hợp với điều kiện của địa phương

- Kịp thời điều chỉnh, bổ sung quy hoạch xã tầm nhìn đến năm 2045 đảm bảo phát triển đồng bộ, hài hòa, khai thác có hiệu quả tiềm năng của xã. Thực hiện hiệu quả kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách, đầu tư công 5 năm và hằng năm; Tốc độ tăng tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn xã bình quân hằng năm đạt 10%.

- Cụ thể hóa, triển khai thực hiện hiệu quả các đề án, chương trình quốc gia, chiến lược của Trung ương về xác lập mô hình tăng trưởng mới cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá: (1) Đề án về đổi mới mô hình phát triển đất nước dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính; (2) Đề án xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với chủ động hội nhập quốc tế; tập trung nâng cao năng lực sản xuất một số ngành công nghiệp chiến lược, tiến tới tự lực, tự chủ, tự cường về khoa học công nghệ; (3) Đề án phát triển du lịch với các giải pháp chiến lược, đột phá để đạt mục tiêu thu hút 45 - 50 triệu lượt khách du lịch quốc tế vào năm 2030; (4) Chương trình quốc gia tăng năng suất lao động xã hội; (5) Chiến lược phát triển các ngành dịch vụ theo hướng hiện đại hoá hệ sinh thái dịch vụ, phát triển một số ngành, sản phẩm dịch vụ có lợi thế cạnh tranh.

2.2. Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; tạo điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế phát huy vai trò, lợi thế

- Triển khai các cơ chế, chính sách của Nhà nước về hỗ trợ, thu hút nguồn lực, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, mở rộng thị trường cho kinh tế tập thể, hợp tác xã. Cải cách mạnh mẽ, cắt giảm tối đa thủ tục hành chính theo hướng công khai, minh bạch, giảm chi phí tuân thủ pháp luật; chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm.

- Thực hiện hiệu quả Chương trình hành động của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.

- Kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư vào địa bàn, nhất là thủy điện, phát triển Sâm Lai Châu và các loại cây dược liệu. Tập trung phối hợp, hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh; tạo gắn liên kết giữa người dân với doanh nghiệp, hợp tác xã thành chuỗi liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm. Triển khai thực hiện các quy định, chính sách của Trung ương, tỉnh về phát triển tổ hợp tác, hợp tác xã, các loại hình kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, tạo nhiều sản phẩm hàng hoá chất lượng cao nhằm nâng cao thu nhập của Nhân dân.

2.3. Phát triển nông nghiệp theo hướng hữu cơ, tăng trưởng xanh

- Phát triển nông, lâm nghiệp hàng hóa, tăng trưởng xanh; tạo đột phá trong xây dựng nông thôn mới. Đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng xanh, sạch, hữu cơ, tuần hoàn; tích tụ đất đai, hình thành các vùng sản

xuất tập trung.

- Triển khai, tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm; chính sách quản lý, sử dụng linh hoạt, chuyển đổi đất trồng lúa hiệu quả thấp sang sản xuất cây trồng, vật nuôi, sản xuất công nghiệp hoặc mục đích sử dụng khác có hiệu quả cao; chính sách về đất đai, đầu tư, bảo hiểm, hợp tác công tư... cho phát triển kinh tế nông nghiệp.

- Ưu tiên phát triển các sản phẩm chủ lực như Sâm Lai Châu và các loại cây dược liệu khác dược liệu. Tiếp tục phát triển chăn nuôi theo hướng tập trung, an toàn sinh học, hình thành chuỗi liên kết sản xuất - chế biến - tiêu thụ.

- Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với du lịch, phát triển sản phẩm OCOP.

2.4. Phát triển công nghiệp có lợi thế theo hướng bền vững

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; kế hoạch của Tỉnh ủy, của Đảng ủy về thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW. Tập trung tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển thủy điện. Trong đó, hỗ trợ chủ đầu tư trong thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của xã; hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện đầy đủ các quy định về an toàn lao động, bảo vệ môi trường, tài nguyên nước. Tăng cường cải cách hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục liên quan cho các doanh nghiệp trên địa bàn.

2.5. Phát triển thương mại, dịch vụ

Đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng đồng bộ và tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển thương mại, dịch vụ và du lịch. Ưu tiên tập trung khai thác phát triển du lịch gắn với bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc, du lịch khám phá đỉnh Pusilung. Tích cực tuyên truyền quảng bá, xúc tiến du lịch, văn hóa, các sản phẩm OCOP thông qua các hoạt động hội chợ, lễ hội, các kênh thông tin, truyền thông.

2.6. Phát triển hạ tầng kinh tế, xã hội

Phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng, ưu tiên các ngành, lĩnh vực tạo động lực tăng trưởng, phát triển hạ tầng giao thông nông thôn, ưu tiên đầu tư các tuyến đường trên địa bàn xã. Tập trung đầu tư, cải tạo, nâng cấp hạ tầng giáo dục, y tế. Đề xuất đầu tư trụ sở làm việc của xã. Xây dựng chợ theo quy hoạch đã được phê duyệt.

2.7. Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên, môi trường

- Quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên gắn với bảo vệ môi trường. Tăng cường quản lý đất đai, tài nguyên nước, khoáng sản; triển khai các cơ chế của Nhà nước về giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng, định giá, thu hồi và tháo gỡ các điểm nghẽn về đất đai.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án của Trung ương về bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn hồ đập; cơ chế về thúc đẩy phát triển các mô hình kinh tế tuần hoàn, sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, mô hình tái chế, tái sử dụng chất thải.

- Mở rộng diện tích trồng rừng, bảo vệ rừng, gắn phát triển kinh tế rừng với sinh kế người dân. Ban hành và thực hiện hiệu quả Nghị quyết về bảo vệ và phát triển rừng gắn với phát triển được liệu dưới tán rừng, trọng tâm là phát triển Sâm Lai Châu.

- Nâng cao năng lực quan trắc, xử lý ô nhiễm, giảm thiểu sử dụng và xả thải sản phẩm nhựa dùng một lần, túi ni lông khó phân hủy sinh học, khí thải của các doanh nghiệp có quy mô lớn; phát triển hạ tầng xử lý chất thải rắn, nước thải tập trung.

- Chủ động ứng phó biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai, bố trí dân cư an toàn, hỗ trợ xây dựng nhà ở cho người dân tại các vùng thường xuyên chịu tác động của thiên tai, sạt lở đất.

2.8. Phát triển khoa học, công nghệ; đẩy mạnh đổi mới, sáng tạo; tăng cường chuyển đổi số trong các lĩnh vực

- Thực hiện hiệu quả Chương trình hành động của Tỉnh ủy, Kế hoạch của Ban Thường vụ Đảng ủy xã về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Đẩy mạnh phong trào bình dân học vụ số.

- Thực hiện chuyển đổi số trong các lĩnh vực, đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất, kinh doanh, lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, chế biến, thương mại, dịch vụ, du lịch, y tế, giáo dục và hoạt động của các cơ quan Đảng, chính quyền, đoàn thể.

3. Phát triển văn hóa - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân

3.1. Phát triển giáo dục, đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Triển khai hiệu quả Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Tập trung xây dựng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý bảo đảm chất lượng, đáp ứng tốt mục tiêu đổi mới giáo dục.

- Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục - xoá mù chữ; triển khai lộ trình thực hiện để đến năm 2030 đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông.

- Đề án tăng cường dạy và học ngoại ngữ, đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học. Triển khai dạy, học tiếng Trung Quốc trong các trường học.

- Tăng cường đào tạo, trang bị kiến thức cơ bản về văn hoá, nghệ thuật và hoạt động thể dục, thể thao, nâng cao thể chất cho học sinh. Triển khai Đề án về đẩy mạnh phương thức giáo dục tích hợp khoa học, công nghệ, kỹ thuật, nghệ thuật, toán học (STEAM) và nghiên cứu khoa học, phát triển năng lực số trong trường phổ thông. Đẩy mạnh phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục.

- Ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học theo hướng hiện đại, đồng bộ. Đẩy mạnh xây dựng trường chuẩn quốc gia, xã hội hóa giáo dục.

- Nâng cao chất lượng đào tạo nghề gắn với nhu cầu thị trường lao động; phát triển nguồn nhân lực số nhằm trang bị kỹ năng số toàn diện cho người lao động, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế số và xã hội số.

3.2. Nâng cao chất lượng y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân

- Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển.

- Nâng cao năng lực của hệ thống y tế cơ sở, y tế dự phòng bảo đảm mọi người dân được tiếp cận thuận lợi và sử dụng hiệu quả các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, nâng cao chất lượng dân số, giảm suy dinh dưỡng trẻ em; mở rộng dịch vụ kỹ thuật cao, trong khám chữa bệnh.

- Chuyển đổi số y tế, hoàn thành, vận hành hiệu quả sổ sức khỏe điện tử của người dân. Tuyên truyền, triển khai thực hiện chính sách miễn viện phí theo quy định. Nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý, sử dụng Quỹ bảo hiểm y tế, hướng tới bao phủ toàn bộ lực lượng lao động. Phát triển đội ngũ thầy thuốc có năng lực, y đức.

3.3. Phát triển văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân

- Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc gắn với đẩy lùi, xóa bỏ các hủ tục, phong tục tập quán lạc hậu, xây dựng nếp sống văn minh.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hoá; cơ chế, chính sách đột phá của Nhà nước cho phát triển các loại hình văn hoá nghệ thuật dân tộc; Đề án của Trung ương về thúc đẩy các phong trào, hoạt động văn hoá cơ sở, lấy người dân làm chủ thể và trung tâm; Nghị quyết số 80-NQ/TW, ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam.

- Thực hiện hiệu quả chương trình bảo tồn di sản văn hóa gắn với du lịch, xây dựng đời sống văn hóa mới ở cơ sở. Ban hành và thực hiện hiệu quả Nghị quyết về duy trì, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa đặc sắc của các

dân tộc gắn với phát triển du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái khám phá đỉnh Pusilung. Phát triển thiết chế văn hóa, thể thao, thông tin cơ sở; nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

- Phát triển thể dục, thể thao, nhất là phong trào thể thao quần chúng, nâng cao sức khỏe cộng đồng; chú trọng giáo dục thể chất trong trường học.

- Thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững. Đẩy mạnh chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đa dạng hóa sinh kế cho Nhân dân. Chăm lo người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, trẻ em khó khăn; tiếp tục tập trung triển khai thực hiện hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát.

- Bảo đảm quyền con người, thực hiện đồng bộ các giải pháp về bình đẳng giới, nâng cao vai trò phụ nữ; bảo vệ quyền, chăm sóc, giáo dục trẻ em, đặc biệt trẻ em có hoàn cảnh khó khăn; các chính sách, chế độ trợ giúp xã hội nhằm bảo đảm công bằng trong tiếp cận cơ hội phát triển cho các nhóm yếu thế. Xây dựng văn hóa gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc.

4. Củng cố quốc phòng, bảo đảm an ninh quốc gia, xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; mở rộng quan hệ đối ngoại

- Tiếp tục quán triệt sâu sắc đường lối, quan điểm của Đảng về quân sự, quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

- Huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân, biên phòng toàn dân vững chắc. Xây dựng trụ sở làm việc của Quân sự, Công an xã; xây dựng các công trình chiến đấu phòng thủ xã. Tổ chức thành công diễn tập khu vực phòng thủ xã, diễn tập phòng thủ dân sự.

- Phối hợp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho các đối tượng và toàn dân, góp phần xây dựng, bồi đắp ý thức, trách nhiệm về nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc cho hệ thống chính trị và Nhân dân.

- Tiếp tục xây dựng lực lượng vũ trang xã vững mạnh toàn diện "Mẫu mực, tiêu biểu"; xây dựng lực lượng dự bị động viên, dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp; nâng cao chất lượng hoạt động của Ban chỉ huy Quân sự xã; thành lập tiểu đội dân quân thường trực xã đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Thực hiện tốt phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Nhân rộng mô hình tự quản, tự phòng, tự bảo vệ, tự hòa giải ở cơ sở; xây dựng lực lượng Công an xã Bum Nua chính quy, tinh nhuệ, hiện đại.

- Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tích cực, chủ động nghiên cứu, đánh giá, dự báo tình hình, xử lý hiệu quả các tình huống ngay

tại cơ sở, không để bị động, bất ngờ; ứng phó kịp thời với các thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống. Bảo đảm an ninh chính trị, an ninh nội bộ, an ninh kinh tế, văn hóa, thông tin, năng lượng, dân tộc...Triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; quyết liệt đấu tranh, kiểm soát ma túy trên địa bàn, xây dựng bản không ma túy.

- Thực hiện hiệu quả các chủ trương, quan điểm mới, văn kiện của Đảng về đối ngoại, hội nhập quốc tế. nhất là Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; tăng cường quan hệ đối ngoại với Thị trấn Mường La, huyện Kim Bình, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc, chú trọng quảng bá hình ảnh, tiềm năng, thế mạnh của xã. Bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia, xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị.

- Nâng cao hiệu quả ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường đối ngoại nhân dân, đa dạng hóa hình thức ngoại giao mới (*ngoại giao văn hóa, ngoại giao số...*), quảng bá hình ảnh, tiềm năng của địa phương. Phát triển đội ngũ cán bộ thực hiện công tác đối ngoại chuyên nghiệp, hiện đại.

III- CÁC KHÂU ĐỘT PHÁ

1. Việc triển khai thực hiện các khâu đột phá của tỉnh

1.1. *Đột phá về hạ tầng giao thông, logistic, công nghệ thông tin*

Tập trung xây dựng hạ tầng số, hạ tầng văn hóa - xã hội, y tế, giáo dục trên địa bàn xã.

1.2. *Đột phá về phát triển nông nghiệp hàng hóa, dược liệu theo hướng kinh tế xanh*

- Đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ, tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp đầu tư phát triển nông nghiệp hàng hóa gắn với du lịch.

- Phát triển, nâng cao chất lượng Sâm Lai Châu theo hướng ứng dụng khoa học kỹ thuật gắn với phát triển du lịch trên địa bàn xã.

1.3. *Đột phá về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Phát triển khoa học công nghệ và chuyển đổi số*

- Xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; phát triển hạ tầng số đồng bộ, an toàn; thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong mọi lĩnh vực.

- Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý của xã, nhất là cán bộ nữ, trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số; xây dựng đội ngũ cán bộ “dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm”.

- Đẩy mạnh đào tạo nghề gắn với thị trường lao động; phát triển nhân lực cho nông nghiệp, công nghiệp chế biến, du lịch và kinh tế số.

2. Việc triển khai thực hiện các khâu đột phá của xã

2.1. Bảo vệ và phát triển rừng gắn với phát triển dược liệu dưới tán rừng, trọng tâm là phát triển Sâm Lai Châu

- Chú trọng bảo vệ diện tích rừng tự nhiên và rừng trồng hiện có; tăng cường khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên, khoanh nuôi tái sinh có trồng bổ sung và trồng rừng phòng hộ, rừng sản xuất ở những nơi đủ điều kiện. Thực hiện có hiệu quả chính sách chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng.

- Rà soát, quy hoạch vùng trồng cây dược liệu, trọng tâm là Sâm Lai Châu, xác định diện tích trồng dưới tán rừng, nhà màng, nhà lưới. Quy hoạch, xây dựng hệ thống cơ sở chế biến, mở mới, nâng cấp đường giao thông đến vùng phát triển Sâm Lai Châu kết hợp đường tuần tra, bảo vệ rừng.

2.2. Duy trì, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa đặc sắc của các dân tộc gắn với phát triển du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái khám phá đỉnh Pusilung

- Rà soát, quy hoạch, phát triển các bản du lịch cộng đồng gắn với phục dựng, bảo tồn các lễ hội văn hóa truyền thống, trò chơi dân gian, nghề thủ công truyền thống, văn hóa ẩm thực, nhà ở, không gian sinh hoạt...

- Ưu tiên đầu tư, nâng cấp hệ thống đường giao thông nông thôn đến các bản, đường vào vùng trồng Sâm Lai Châu và đường đến đỉnh núi Pusilung; xây dựng cơ sở lưu trú, các điểm dừng chân, không gian văn hóa cộng đồng phục vụ du khách.

IV- CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Để triển khai thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ, khâu đột phá theo Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I, Ban Chấp hành Đảng bộ xã, Ban Thường vụ Đảng ủy tập trung xác định các nhiệm vụ cụ thể *(có biểu kèm theo)*.

V- CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, sâu sát của Đảng ủy và các tổ chức đảng trực thuộc. Tổ chức học tập, quán triệt và tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, nghị quyết của Đảng, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong triển khai thực hiện. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nghị quyết đại hội Đảng các cấp và kế hoạch thực hiện các nghị quyết chuyên đề, đề án, chỉ thị, kết luận của Trung ương và của tỉnh để triển khai thực hiện trên địa bàn xã. Đổi mới công tác tuyên truyền, vận động, đẩy mạnh giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao nhận thức, bản lĩnh chính trị cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Chủ động nắm bắt, định hướng dư luận, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; đấu tranh kịp thời, hiệu quả với các quan điểm sai trái, thù địch.

2. Tập trung xây dựng, điều chỉnh các quy hoạch phù hợp với tình hình thực tiễn của xã. Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực từ nguồn ngân sách, các chương trình mục tiêu quốc gia, huy động xã hội hóa. Đa dạng hóa hình thức huy động vốn, tranh thủ tối đa nguồn vốn từ Trung ương, tỉnh đầu tư cho kết cấu hạ tầng giao thông, hạ tầng du lịch, chuyển đổi số. Khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình tham gia liên kết phát triển sản xuất, du lịch, dịch vụ. Huy động nguồn lực từ Nhân dân trên cơ sở “Nhà nước và Nhân dân cùng làm”; gắn huy động với chăm lo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân. Tăng cường quản lý, giám sát, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích các nguồn vốn được đầu tư.

3. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư. Đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính. Nâng cao năng lực cạnh tranh, chỉ số cải cách hành chính, hiệu quả quản trị. Thúc đẩy khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Tăng cường đổi mới sáng tạo; mở rộng ứng dụng chuyển đổi số trong các lĩnh vực ưu tiên, nhất là nông nghiệp, giáo dục, y tế, du lịch, hành chính công.

4. Thực hiện hiệu quả các chính sách thu hút, đào tạo, sử dụng, phát huy nhân tài và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của tình hình mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số. Trang bị kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng giao tiếp, vận động quần chúng, giải quyết tình huống, làm việc nhóm... phù hợp với yêu cầu xây dựng chính quyền địa phương 2 cấp và xu thế hội nhập. Đổi mới phương thức, đa dạng hóa hình thức đào tạo, bồi dưỡng. Phối hợp đào tạo nghề gắn với nhu cầu thị trường lao động.

5. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh, bảo đảm ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh, trật tự; chủ động phòng ngừa, đấu tranh, xử lý kịp thời các vấn đề phức tạp ngay từ cơ sở. Xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc; mở rộng hợp tác trên các lĩnh vực.

6. Tăng cường kiểm tra, giám sát, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Thực hiện nghiêm phương châm “không có vùng cấm, không có ngoại lệ”; gắn kiểm tra, giám sát với trách nhiệm nêu gương. Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân; củng cố niềm tin, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

C- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt và tổ chức thực hiện Chương trình hành động; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm triển khai đồng bộ, hiệu quả.

2. Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức học tập, quán triệt; trên cơ sở tích hợp Chương trình hành động của Đảng ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, chương trình, kế hoạch của cấp mình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, Nghị quyết đại hội Đảng bộ xã Bum Nưa lần thứ I, nghị quyết đại hội Đảng cấp mình để xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng với những giải pháp cụ thể, đồng bộ, toàn diện và quyết tâm chính trị cao nhất; định kỳ sơ, tổng kết việc thực hiện, gắn với công tác biểu dương, khen thưởng.

3. Các cơ quan, đơn vị căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ lĩnh vực phụ trách tham mưu Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng các cấp đảm bảo chất lượng, hiệu quả và đúng quy định.

4. Ban Xây dựng Đảng tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy tiếp tục tổ chức quán triệt, học tập, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp; Chương trình hành động của Tỉnh ủy và Chương trình hành động của Đảng ủy sâu rộng trong cán bộ, đảng viên, Nhân dân, sớm đưa Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp vào cuộc sống.

5. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình này. Định kỳ tham mưu tiến hành đánh giá, sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện.

6. Giữa nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I, Ban Chấp hành Đảng bộ xã tiến hành kiểm điểm, đánh giá tình hình, kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp và Chương trình hành động này. Trong quá trình tổ chức thực hiện, căn cứ tình hình thực tế và đề xuất của các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy và các cơ quan liên quan, Ban Chấp hành Đảng bộ xã kịp thời điều chỉnh, bổ sung nội dung Chương trình cho phù hợp.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (B/c)
- Ban TG&DV Tỉnh ủy (B/c),
- Ủy ban MTTQVN xã,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc,
- Lưu VTĐU.

T/M ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ

Nguyễn Minh Hiếu

PHỤ LỤC 1**Danh mục các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030***(Kèm theo Chương trình hành động số 11-CTr/ĐU, ngày 01/4/2026 của Đảng ủy xã Bum Nua)*

STT	Chỉ tiêu	Mục tiêu 2026 - 2030	Cơ quan chủ trì tham mưu
I	Về kinh tế		
1	- Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2030	3,65 triệu đồng/người/tháng	UBND xã
2	Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn bình quân 10%/ năm đến năm 2030	36,368 tỷ đồng	UBND xã
3	- Tổng lượt khách du lịch tăng bình quân	10%/năm	UBND xã
4	- Doanh thu từ du lịch đến năm 2030	9,93 tỷ đồng	UBND xã
II	Về xã hội		
5	Dân số đến năm 2030	7.743 người	UBND xã
6	- Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi	100%	UBND xã
	- Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi	100%	UBND xã
	- Phổ cập giáo dục tiểu học	Mức độ 3	UBND xã
	- Phổ cập giáo dục trung học cơ sở	Mức độ 2	UBND xã
	- Tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi đến trường:		UBND xã
	+ Mẫu giáo	99,8%	UBND xã
	+ Tiểu học	99,9%	UBND xã
	+ Trung học cơ sở	97%	UBND xã
	+ Trung học phổ thông	55%	UBND xã
	- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	75%	UBND xã
7	- Giải quyết việc làm	140 lao động/năm	UBND xã
	- Đào tạo nghề	186 lao động/năm	UBND xã
	- Tỷ lệ lao động qua đào tạo	70%	UBND xã
	+ Lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ	100%	UBND xã
	- Tỷ trọng lao động có việc làm trong nền kinh tế bình quân giai đoạn 2026-2030 là:	85%	UBND xã
	+ Nông, lâm nghiệp và thủy sản	70%	UBND xã
	+ Công nghiệp và xây dựng	15%	UBND xã
	+ Các ngành khác		UBND xã
	- Số lao động được tạo việc làm đến năm 2030	12,8%	UBND xã
8	- Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân	4,5%/năm	UBND xã
	+ Phấn đấu đến năm 2030, tỷ lệ hộ nghèo đa	18%	UBND xã

	chiều		
9	- Số bác sỹ/1 vạn dân	3,0	UBND xã
	- Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi	14,20 %	UBND xã
	- Tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	100 %	UBND xã
	- Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế	97,1%	UBND xã
	- Tuổi thọ bình quân	70 tuổi	UBND xã
10	- Tỷ lệ bản, khu dân cư có nhà văn hóa	100 %	UBND xã
	- Tỷ lệ hộ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa	87%	UBND xã
	- Tỷ lệ bản đạt tiêu chuẩn văn hóa	75%	UBND xã
	- Tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn văn hóa	100%	UBND xã
11	Số tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới	15/19 (áp theo tiêu chí cũ)	UBND xã
12	- Tỷ lệ đường xã được cứng hóa	100%	UBND xã
	- Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia	100%	UBND xã
	- Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh	99%	UBND xã
	+ Số bản được cấp nước hợp vệ sinh	19/19 bản	UBND xã
13	Số bản không có ma túy	6/19 bản	UBND xã
III	Về môi trường		
14	Tỷ lệ che phủ rừng	Trên 70%	UBND xã
15	- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt nông thôn được phân loại, thu gom, xử lý	90%	UBND xã
16	Tỷ lệ xử lý và tái sử dụng nước thải ra môi trường lưu vực các sông (suối)	65%	UBND xã
17	Tỷ lệ các cơ sở sản xuất kinh doanh đạt quy chuẩn về môi trường	98%	UBND xã
IV	Về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị		
18	Tỷ lệ kết nạp đảng viên mới hằng năm	3-4% tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ	Ban Xây dựng Đảng
19	- Tỷ lệ chi bộ trực thuộc hoàn thành tốt nhiệm vụ	90%	Ban Xây dựng Đảng
	- Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ	90%	Ban Xây dựng Đảng
	- Tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ	90%	Ban Xây dựng Đảng

	- Tỷ lệ tổ chức chính quyền cơ sở đạt từ tốt trở lên	100%	UBND xã
	- Tỷ lệ Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội cơ sở đạt từ tốt trở lên	80%	UBMTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội xã

PHỤ LỤC 2

Danh mục các nhiệm vụ cụ thể nhiệm kỳ 2025 - 2030

(Kèm theo Chương trình hành động số 11-CTr/ĐU, ngày 01/4/2026 của Đảng ủy xã Bum Nua)

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Nguồn vốn
I	XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH TOÀN DIỆN				
1	Tăng cường xây dựng Đảng về chính trị				
1.1	Triển khai thực hiện Đề án của Trung ương về tổng kết 100 năm Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam (1930 - 2030), định hướng lãnh đạo phát triển đất nước trong 100 năm tiếp theo (2030 - 2130)	Ban Xây dựng Đảng	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Sau khi có văn bản chỉ đạo của tỉnh	NSNN
1.2	Triển khai thực hiện Đề án của Trung ương về tổng kết 40 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	Ban Xây dựng Đảng	- Các chi, đảng bộ trực thuộc - Các cơ quan, đơn vị	Sau khi có văn bản chỉ đạo của tỉnh	NSNN
1.3	Cụ thể hoá và tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, khắc phục những yếu kém, trì trệ, tình trạng né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm; kiểm tra, giám sát chặt chẽ, xác định rõ trách nhiệm tập thể và cá nhân, nhất là người đứng đầu	Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Thường xuyên	NSNN
2	Xây dựng Đảng vững mạnh về tư tưởng				
2.1	Tuyên truyền sâu rộng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; giáo dục truyền thống cách mạng của Đảng ta qua 100 năm thành lập và phát triển	Ban Xây dựng Đảng	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Thường xuyên	NSNN

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Nguồn vốn
2.2	Tiếp tục tăng cường công tác chính trị, tư tưởng tạo sự thống nhất cao trong Đảng, trong hệ thống chính trị và sự đồng thuận trong Nhân dân về cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả của hệ thống chính trị	Ban Xây dựng Đảng	- Các chi, đảng bộ trực thuộc - Các cơ quan, đơn vị	Thường xuyên	NSNN
2.3	Triển khai thực hiện Đề án của Trung ương về đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới	Ban Xây dựng Đảng	- Các chi, đảng bộ trực thuộc - Các cơ quan, đơn vị	Sau khi có văn bản chỉ đạo của tỉnh	NSNN
2.4	Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Tham gia đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng làm nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; nâng cao nhận thức, tinh thần cảnh giác cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân	- Ban Xây dựng Đảng - Ban Công tác 35	- Các chi, đảng bộ trực thuộc - Các cơ quan, đơn vị - Thành viên BCT 35	Thường xuyên	NSNN
2.5	Kế hoạch thực hiện Đề án của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc nâng cao chất lượng hoạt động báo cáo viên tuyên truyền miệng trong tình hình mới.	Ban Xây dựng Đảng	- Các chi, đảng bộ trực thuộc - Các cơ quan, đơn vị	Quý I/2026	NSNN
2.6	Kế hoạch thực hiện Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động báo chí trong tình hình mới.	Ban Xây dựng Đảng	UBND xã	Quý I/2026	NSNN
2.7	Tham gia cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng	- Ban Xây dựng Đảng - Ban Công tác 35	- Các chi, đảng bộ trực thuộc - Thành viên BCT 35	Sau khi có văn bản chỉ đạo của tỉnh	NSNN
2.8	Chủ động phổ biến, cập nhật kiến thức, cung cấp thông tin kịp thời, chính xác để phòng, chống "diễn biến hoà bình"	- Ban Xây dựng Đảng - Ban Công tác 35	- Các chi, đảng bộ trực thuộc - Thành viên BCT 35	Thường xuyên	NSNN

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Nguồn vốn
2.9	Nắm chắc thông tin, tình hình cả thực địa và trên không gian mạng; kịp thời đấu tranh, ngăn chặn các hoạt động trái pháp luật, xử lý thông tin xấu độc, các quan điểm sai trái, thù địch, chống phá.	- Ban Xây dựng Đảng - Ban Công tác 35	- Các chi, đảng bộ trực thuộc - UBND xã - Thành viên BCT 35	Thường xuyên	NSNN
2.10	Theo dõi, dự báo, nắm tình hình tư tưởng, dư luận xã hội của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về các sự kiện chính trị lớn, quan trọng	Ban Xây dựng Đảng	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Thường xuyên	NSNN
2.11	Triển khai thực hiện chiến lược của Trung ương về công tác tư tưởng trong bối cảnh chuyển đổi số	Ban Xây dựng Đảng	- Các chi, đảng bộ trực thuộc - Các cơ quan, đơn vị	Sau khi có văn bản chỉ đạo của tỉnh	NSNN
2.12	Kế hoạch thực hiện Chỉ thị của Ban Bí thư về tăng cường, chỉ đạo, quản lý, phát huy vai trò của báo chí, xuất bản trong việc ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ	Ban Xây dựng Đảng	UBND xã	Sau khi có văn bản chỉ đạo của tỉnh	NSNN
2.13	Kế hoạch thực hiện Kết luận của Bộ Chính trị về tăng cường thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương về công tác tư tưởng, lý luận và báo chí đáp ứng yêu cầu của tình hình mới	Ban Xây dựng Đảng	UBND xã	Sau khi có văn bản chỉ đạo của tỉnh	NSNN
2.14	Thực hiện Quy định của Trung ương về việc cán bộ, đảng viên thiết lập và sử dụng trang thông tin điện tử cá nhân trên Internet và mạng xã hội	Ban Xây dựng Đảng	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Thường xuyên	NSNN
2.15	Chủ động, tích cực triển khai hiệu quả công tác thông tin đối ngoại, hợp tác quốc tế phù hợp với bối cảnh và tình hình thực tiễn địa phương	Ban Xây dựng Đảng	UBND xã	Thường xuyên	NSNN
2.16	Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền về biên, đảo, biên giới đất liền.	Ban Xây dựng Đảng	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Thường xuyên	NSNN

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Nguồn vốn
2.17	Tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu xã Bum Nua lần thứ I, Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XV Đảng bộ tỉnh, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và các chủ trương, nghị quyết, văn bản của Trung ương, Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030.	Ban Xây dựng Đảng	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Thường xuyên	NSNN
2.18	Chủ động dự báo tình hình, kịp thời định hướng dư luận xã hội	Ban Xây dựng Đảng	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Thường xuyên	NSNN
3	Tăng cường xây dựng Đảng về đạo đức				
3.1	Nghiên cứu, vận dụng lý luận xây dựng Đảng về đạo đức, xây dựng Đảng thật sự "là đạo đức, là văn minh" trong tình hình mới	Ban Xây dựng Đảng	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Thường xuyên	NSNN
3.2	Triển khai thực hiện chuẩn mực đạo đức cách mạng, đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công vụ, đề cao trách nhiệm nêu gương và ý thức, trách nhiệm phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân, coi trọng danh dự, tự giác tu dưỡng, rèn luyện của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp; xử lý nghiêm tình trạng né tránh, đùn đẩy, không dám làm, thiếu trách nhiệm trong công việc	Ban Xây dựng Đảng	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Sau khi có văn bản chỉ đạo của tỉnh	NSNN
3.3	Triển khai thực hiện Chỉ thị của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá"	Ban Xây dựng Đảng	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Sau khi có văn bản chỉ đạo của tỉnh	NSNN
3.4	Triển khai thực hiện Chỉ thị của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với thanh niên trong tình hình mới nhằm nuôi dưỡng hoài bão, khát vọng xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc; nêu cao tinh thần, trách nhiệm của thanh niên đối với đất nước, với xã hội	- Ban Xây dựng Đảng - Đoàn Thanh niên CSHCM	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Sau khi có văn bản chỉ đạo của tỉnh	NSNN

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Nguồn vốn
3.5	Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết Trung ương về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XII), Quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu và Quy định số 144-QĐ/TW ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về “Chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới”.	- Ban Xây dựng Đảng - UBKT Đảng ủy	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Thường xuyên	NSNN
4	Về xây dựng tổ chức bộ máy				
4.1	Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị gắn với chuyển đổi số.	Ban Xây dựng Đảng	UBND xã	Thường xuyên	NSNN
4.2	Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, tối ưu hóa mô hình vận hành, hoạt động chính quyền địa phương 2 cấp; thực hiện triệt để việc tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính, đơn giản hóa, cắt giảm thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu số và công nghệ số; tổ chức triển khai hiệu quả Trung tâm phục vụ hành chính công, cung cấp, giải quyết 100% thủ tục hành chính phi địa giới hành chính trong phạm vi toàn xã.	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị	Thường xuyên	NSNN
4.3	Đánh giá 2 năm, 5 năm việc thực hiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo mô hình mới	Ban Xây dựng Đảng	UBND xã	Năm 2027 và năm 2030	NSNN
4.4	Tiếp tục tham mưu thực hiện các quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy; tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bên trong cơ quan, đơn vị ở địa phương	- UBND xã, - Ban Xây dựng Đảng	Các cơ quan, đơn vị	Sau khi có văn bản chỉ đạo của tỉnh	NSNN
4.5	Tiếp tục rà soát, đề nghị hoàn thiện việc phân định thẩm quyền, trách nhiệm giữa cấp tỉnh, cấp xã.	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	NSNN
4.6	Kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc triển khai các quy định về phân cấp, phân quyền	Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	NSNN

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Nguồn vốn
4.7	Cụ thể hoá, triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để xây dựng nền hành chính phục vụ Nhân dân, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, công khai, minh bạch, hiệu quả	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	NSNN
4.8	Tiếp tục thực hiện đổi mới tổ chức, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ các cấp	- Ban Xây dựng Đảng - UB MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2026	NSNN
4.9	Thực hiện số hoá tài liệu, quản lý và sử dụng hiệu quả trụ sở, tài sản sau sắp xếp tổ chức	Văn phòng Đảng ủy	Các cơ quan, đơn vị	Từ tháng 6/2026	NSNN
5	Tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên				
5.1	Tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên. Tiếp tục đổi mới hoạt động và nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, chi bộ. Thực hiện hiệu quả, thực chất mô hình "chi bộ bốn tốt", "đảng bộ cơ sở bốn tốt"; việc đánh giá, xếp loại tổ chức đảng và đảng viên hằng năm.	Ban Xây dựng Đảng	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Thường xuyên	NSNN
5.2	Tiếp tục sắp xếp tổ chức đảng đồng bộ với sắp xếp tổ chức bộ máy, phát triển tổ chức đảng trong khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước; tăng cường công tác quản lý đảng viên, nâng cao chất lượng công tác phát triển đảng viên, đặc biệt trong đội ngũ trí thức, lực lượng vũ trang, học sinh, sinh viên, công nhân, người lao động, cán bộ quản lý trong doanh nghiệp; ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tôn giáo, trong doanh nghiệp ngoài nhà nước	Ban Xây dựng Đảng	- Các chi, đảng bộ trực thuộc - Các cơ quan, đơn vị	Thường xuyên	NSNN
5.3	Triển khai thực hiện Kết luận của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện	Ban Xây dựng Đảng	Các chi, đảng bộ trực	Sau khi có văn	NSNN

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Nguồn vốn
	Nghị quyết số 21-NQ/TW khoá XIII, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về tăng cường củng cố xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới		thuộc	bản chỉ đạo của tỉnh	
5.4	Triển khai thực hiện Kết luận của Ban Bí thư về việc thực hiện Chỉ thị về tăng cường xây dựng tổ chức đảng trong các đơn vị kinh tế tư nhân	Ban Xây dựng Đảng	- Các chi, đảng bộ trực thuộc	Sau khi có văn bản chỉ đạo của tỉnh	NSNN
5.5	Triển khai thực hiện Quy định mới của Ban Chấp hành Trung ương về đảng viên làm kinh tế tư nhân	Ban Xây dựng Đảng	- Các chi, đảng bộ trực thuộc - Các cơ quan, đơn vị	Sau khi có văn bản chỉ đạo của tỉnh	NSNN
5.6	Triển khai thực hiện quy định của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong các loại hình tổ chức cơ sở đảng	Ban Xây dựng Đảng	- Các chi, đảng bộ trực thuộc	Sau khi có văn bản chỉ đạo của tỉnh	NSNN
5.7	Triển khai thực hiện Kết luận của Ban Bí thư về việc thực hiện Chỉ thị về nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng	Ban Xây dựng Đảng	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Sau khi có văn bản chỉ đạo của tỉnh	NSNN
5.8	Triển khai thực hiện Quy định của Ban Bí thư về kết nạp đảng viên là người dân tộc thiểu số	Ban Xây dựng Đảng	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Sau khi có văn bản chỉ đạo của tỉnh	NSNN
5.9	Triển khai thực hiện Chỉ thị về "Tăng cường công tác xây dựng tổ chức đảng, phát triển và quản lý đảng viên ở nước ngoài trong tình hình mới"	Ban Xây dựng Đảng	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Sau khi có văn bản chỉ đạo của tỉnh	NSNN
5.10	Triển khai thực hiện việc cập nhật cơ sở dữ liệu về tổ chức đảng, đảng viên, liên thông với hệ thống quản lý cán bộ, công chức, viên chức và cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Ban Xây dựng Đảng	- Văn phòng Đảng ủy, - UBND xã	Quý III/2026	NSNN
5.11	Triển khai thực hiện cơ chế, chính sách của Trung ương về khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên; chế độ đảng phí; chính sách hỗ trợ hoạt động của tổ chức đảng ở những nơi khó khăn và cán bộ đảng, đoàn thể ở cơ sở	Văn phòng Đảng ủy	- Ban Xây dựng Đảng - Các chi, đảng bộ trực thuộc	Sau khi có văn bản chỉ đạo của tỉnh	NSNN

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Nguồn vốn
5.12	Triển khai thực hiện Quy định của Ban Bí thư về sinh hoạt đảng trực tuyến và sinh hoạt tổ đảng	Ban Xây dựng Đảng	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Sau khi có văn bản chỉ đạo của tỉnh	NSNN
5.13	Triển khai thực hiện Quy định của Ban Bí thư về kết nạp học sinh, sinh viên vào Đảng	Ban Xây dựng Đảng	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Sau khi có văn bản chỉ đạo của tỉnh	NSNN
6	Đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ				
6.1	Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ	Ban Xây dựng Đảng	- UBND xã - Các cơ quan, đơn vị	Năm 2027 và thực hiện thường xuyên	NSNN
6.2	Triển khai thực hiện đồng bộ các quy định, quy chế về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, cho thôi việc đối với cán bộ, công chức, viên chức bảo đảm nguyên tắc "có vào, có ra", "có lên, có xuống", đánh giá cán bộ thường xuyên, liên tục, đa chiều, theo kết quả, sản phẩm cụ thể	Ban Xây dựng Đảng	UBND xã	Thường xuyên	NSNN
6.3	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao trình độ, năng lực cán bộ cấp xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.	Ban Xây dựng Đảng	UBND xã	Quý I/2026	NSNN
6.4	Thực hiện Kết luận của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá trong tuyển dụng, bố trí, sử dụng, đãi ngộ cán bộ	Ban Xây dựng Đảng	- UBND xã - Các cơ quan, đơn vị	Thường xuyên	NSNN
6.5	Tiếp tục thực hiện Quy định về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ	Ban Xây dựng Đảng	- UBND xã - Các cơ quan, đơn vị	Thường xuyên	NSNN
6.6	Tăng cường thực hiện Quy định của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ	Ban Xây dựng Đảng	- UBND xã - Các cơ quan, đơn vị	Thường xuyên	NSNN
6.7	Tiếp tục thực hiện nghiêm Quy định của Bộ Chính trị về tiêu chuẩn chức	Ban Xây dựng Đảng	- UBND xã - Các cơ quan, đơn vị	Thường xuyên	NSNN

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Nguồn vốn
	danh cán bộ thuộc diện Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý và khung tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị				
6.8	Đẩy mạnh thực hiện Quy định về thẩm quyền của người đứng đầu trong việc tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ cấp dưới trong trường hợp cần thiết hoặc khi có dấu hiệu vi phạm nghiêm trọng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước	Ban Xây dựng Đảng	- UBND xã - Các cơ quan, đơn vị	Thường xuyên	NSNN
6.9	Triển khai chương trình của Trung ương về bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý ở nước ngoài bằng NSNN nhà nước và chương trình hợp tác về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ với nước ngoài	Ban Xây dựng Đảng	- UBND xã - Các cơ quan, đơn vị	Sau khi có văn bản chỉ đạo của tỉnh	NSNN
6.10	Tiếp tục thực hiện Quy định của Bộ Chính trị về đối tượng, tiêu chuẩn và phân cấp đào tạo lý luận chính trị; Quy chế bồi dưỡng cán bộ ở nước ngoài bằng NSNN nhà nước; quy định đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo chương trình hợp tác với nước ngoài	Ban Xây dựng Đảng	- UBND xã - Các cơ quan, đơn vị	Sau khi có văn bản chỉ đạo của tỉnh	NSNN
6.11	Tiếp tục thực hiện nghiêm Quy định về danh mục vị trí chức danh, nhóm chức danh, chức vụ lãnh đạo của hệ thống chính trị	Ban Xây dựng Đảng	- UBND xã - Các cơ quan, đơn vị	Thường xuyên	NSNN
6.12	Tăng cường thực hiện các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung	Các cơ quan, đơn vị		Thường xuyên	NSNN
6.13	Đánh giá hiệu quả, tác động của các chủ trương, mô hình thí điểm trong công tác cán bộ: Chủ trương bí thư cấp uỷ đồng thời là chủ tịch hội đồng nhân dân cùng cấp; bí thư cấp uỷ không phải là người địa phương gắn với việc sử dụng, bố trí bí thư cấp uỷ đồng thời là chủ tịch uỷ ban nhân dân cấp xã ở những nơi đủ điều kiện	Ban Xây dựng Đảng	Các cơ quan, đơn vị	Từ tháng 10/2026, sau khi có văn bản chỉ đạo của tỉnh	NSNN

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Nguồn vốn
6.14	Phối hợp xây dựng, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện số hoá hồ sơ cán bộ và kết nối liên thông đồng bộ giữa các cơ quan	- UBND xã - Ban Xây dựng Đảng - Văn phòng Đảng ủy	Các cơ quan, đơn vị	Sau khi có văn bản chỉ đạo của tỉnh	NSNN
6.15	Thực hiện nghiêm Quy định của Bộ Chính trị "Một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng"	Ban Xây dựng Đảng	- Các chi, đảng bộ - Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	NSNN
6.16	Triển khai nghiêm túc, thường xuyên theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Kết luận của Bộ Chính trị về tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ trong tình hình mới	Ban Xây dựng Đảng	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	NSNN
6.17	Triển khai nghiêm túc, thường xuyên theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Kết luận của Ban Bí thư về tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ đối với cán bộ, đảng viên ra nước ngoài, quan hệ, làm việc với cá nhân, tổ chức nước ngoài	Ban Xây dựng Đảng	Các chi, đảng bộ	Thường xuyên	NSNN
7	Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng				
7.1	Xây dựng UBKT tinh, gọn, mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; là cơ quan “ <i>gương mẫu của gương mẫu</i> ” trong cơ quan đảng và hệ thống chính trị. Xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra bản lĩnh, liêm chính, chuyên nghiệp, có trình độ, năng lực ngang tầm nhiệm vụ trong tình hình mới.	Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Thường xuyên	NSNN
7.2	Triển khai nghiêm túc, thường xuyên theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2030	Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Thường xuyên	NSNN
7.3	Thực hiện việc bố trí chức danh Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy không phải là người địa phương	Ban Xây dựng Đảng	Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy	Thường xuyên	NSNN

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Nguồn vốn
7.4	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng đến năm 2030	Ủy ban kiểm tra Đảng ủy	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Quý I/2026	NSNN
7.4	Thí điểm thực hiện đại hội bầu Ủy ban kiểm tra cấp ủy	Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Sau khi có văn bản chỉ đạo của tỉnh	NSNN
7.5	Triển khai thực hiện nghiêm túc quy định, kế hoạch luân chuyển cán bộ làm công tác kiểm tra	Ban Xây dựng Đảng	Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy	Thực hiện thường xuyên và sau khi có văn bản chỉ đạo của tỉnh	NSNN
7.6	Thực hiện chuyển đổi số; kiểm tra, giám sát trên dữ liệu	Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Thường xuyên	NSNN
8	Tiếp tục đẩy mạnh, kiên quyết, kiên trì đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực				
8.1	Triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, trọng tâm là 4 mục tiêu "không thể, không dám, không muốn, không cần tham nhũng". Khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy, không làm đúng, đầy đủ chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Xử lý trách nhiệm người đứng đầu trong việc chậm trễ thực hiện các kiến nghị trong các kết luận thanh tra, kiểm tra, kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước mà không có lý do chính đáng.	- Văn phòng Đảng ủy; - Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy	Các cơ quan, đơn vị	Thường xuyên	NSNN

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Nguồn vốn
8.2	Triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, đề phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong các hoạt động: kiểm tra, thanh tra; điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; xây dựng pháp luật; công tác cán bộ và các chủ trương mới của Trung ương trên lĩnh vực phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.	- Văn phòng Đảng ủy; - Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy	Các cơ quan, đơn vị	Thường xuyên	NSNN
8.3	Triển khai Chương trình quốc gia về giáo dục liêm chính	Ban Xây dựng Đảng	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Sau khi có văn bản chỉ đạo của tỉnh	NSNN
8.4	Triển khai thực hiện Nghị quyết của Trung ương "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực trong tình hình mới"	Văn phòng Đảng ủy	- UBNT Đảng ủy - Các chi, đảng bộ trực thuộc	Sau khi có văn bản chỉ đạo của tỉnh	NSNN
8.5	Thực hiện đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả thể chế của Trung ương để "không thể" tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; nhất là thể chế về kiểm soát quyền lực, kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn; về công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong thi hành công vụ; về trách nhiệm của cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và người đứng đầu; về bảo vệ, khuyến khích người tích cực đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực, dám nghĩ, dám làm, dám đổi mới, sáng tạo vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc	- Văn phòng Đảng ủy; - Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy	Các cơ quan, đơn vị	Thường xuyên	NSNN
8.6	Triển khai thực hiện xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực	Văn phòng Đảng ủy	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026	NSNN
8.7	Triển khai thiết chế mới của Trung ương về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Văn phòng Đảng ủy	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý IV/2026	NSNN
8.8	Phát huy vai trò, trách nhiệm của HĐND, MTTQ và tổ chức chính trị - xã hội, Nhân dân trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Tập trung giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức,	- HĐND - Ban Xây dựng Đảng	Các cơ quan, đơn vị	Thường xuyên	NSNN

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Nguồn vốn
	lối sống và trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp. Phát huy hơn nữa vai trò của Nhân dân trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực thông qua hoạt động giám sát và phản biện xã hội, phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội và các kênh phản ánh, kiến nghị của tỉnh.	- UBMTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội xã			
9	Đẩy mạnh xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa kiến tạo phát triển, liêm chính, hành động, phục vụ nhân dân; nâng cao năng lực quản trị xã hội				
9.1	Thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện NQ số 66-NQ/TW	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025 - 2030	NSNN
9.2	Triển khai tham gia hệ thống Cổng pháp luật quốc gia	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026 - 2030	NSNN
9.3	Xây dựng vị trí việc làm gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026	NSNN
9.4	Triển khai cơ chế của Trung ương về thu hút, tuyển dụng, trọng dụng và đãi ngộ nhân tài vào làm việc trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026	NSNN
9.5	Tập trung thực hiện chính sách, tăng cường kiểm tra, giám sát theo phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, trách nhiệm giải trình của các cơ quan nhà nước. Tiếp tục hoàn thiện, tháo gỡ, vướng mắc trong thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, gắn với đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và đảm bảo phân bổ nguồn lực, nâng cao	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	NSNN

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Nguồn vốn
	năng lực thực thi, phù hợp thực tiễn địa phương. Đề xuất kế hoạch phân cấp, ủy quyền giai đoạn 2026-2030.				
9.6	Cụ thể hóa, thực hiện các quy định của Trung ương về cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và Nhân dân làm chủ	Ban Xây dựng Đảng	- Các chi, đảng bộ - Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026 - 2030	NSNN
9.7	Cụ thể hóa, vận hành hiệu quả hệ thống thông tin hai chiều giữa Nhà nước và người dân, thông qua các nền tảng số, các công cụ lấy ý kiến Nhân dân	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026 - 2030	NSNN
9.8	Rà soát chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan trong hệ thống chính trị	- Ban Xây dựng Đảng - UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026 - 2030	NSNN
9.9	Vận hành thông suốt tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; tiếp tục phân định rõ thẩm quyền giữa cấp tỉnh và cấp xã; xây dựng cơ chế phối hợp linh hoạt, hiệu quả giữa chính quyền, Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, đoàn thể nhân dân	- UBND xã - UB MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026 - 2030	NSNN
9.10	Cụ thể hóa cơ chế hoạt động để Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức, đoàn thể được tham gia sâu rộng trong hoạt động giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước	UB MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026 - 2030	NSNN
9.11	Hình thành các mô hình "tự quản - tự chủ - tự giám sát" ở cộng đồng dân cư, gắn kết chặt chẽ giữa chính quyền và Nhân dân, thực hành phát huy dân chủ tại cơ sở	UB MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026 - 2030	NSNN
9.12	Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong sinh hoạt đảng, giám sát nội bộ, đánh giá cán bộ	Văn phòng Đảng ủy	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026 - 2030	NSNN
9.13	Triển khai thực hiện Cổng đầu tư một cửa quốc gia	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026	NSNN

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Nguồn vốn
10	Phát huy mạnh mẽ vai trò chủ thể của nhân dân, dân chủ xã hội chủ nghĩa và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc				
10.1	Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, các Cuộc vận động do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì: Cuộc vận động “ <i>Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam</i> ”, cuộc vận động “ <i>Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh</i> ”, xây dựng khu dân cư “ <i>Đoàn kết, ấm no, hạnh phúc</i> ”, tổ chức Ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc ở khu dân cư hằng năm...	UB MTTQ Việt Nam xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	NSNN
10.2	Triển khai các quy chế, quy định của Trung ương để thực hiện "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng"	UB MTTQ Việt Nam xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026 - 2030	NSNN
10.3	Triển khai thực hiện các quy chế về quyền Nhân dân tham gia góp ý vào quá trình xây dựng đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, bảo đảm trách nhiệm giải trình của cơ quan đảng, nhà nước trước Nhân dân	UB MTTQ Việt Nam xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026 - 2030	NSNN
10.4	Cụ thể hoá các giải pháp, điều kiện để thực hiện dân chủ ở cơ sở	UB MTTQ Việt Nam xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026 - 2030	NSNN
10.5	Cụ thể hóa các cơ chế, chính sách cụ thể của Trung ương nhằm thực hiện các mục tiêu xây dựng đối với các giai cấp, tầng lớp nhân dân	UB MTTQ Việt Nam xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026 - 2030	NSNN
10.6	Thực hiện các cơ chế, chính sách về dân tộc, tín ngưỡng	UB MTTQ Việt Nam xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026 - 2030	NSNN
10.7	Tổ chức thực hiện các đề án, đề tài nghiên cứu thực tiễn của Trung ương, của tỉnh về thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc	UB MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026 - 2030	NSNN

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Nguồn vốn
11	Đổi mới công tác dân vận, thắt chặt hơn nữa mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng và hệ thống chính trị				
11.1	Vận hành hiệu quả, đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ theo mô hình tổ chức mới, ở cấp tỉnh, cấp xã, hướng mạnh về cơ sở	UB MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã	- Ban Xây dựng Đảng - Các chi, đảng bộ	Thường xuyên	NSNN
11.2	Triển khai thực hiện Kết luận của Bộ Chính trị về việc đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc	Ban Xây dựng Đảng	- MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội - Các chi, đảng bộ	Sau khi có văn bản chỉ đạo của tỉnh	NSNN
11.3	Tổng kết Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị	Ban Xây dựng Đảng	Các cơ quan, đơn vị	Tháng 6/2026	NSNN
11.4	Phát huy vai trò, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội	UB MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thực hiện thường xuyên	NSNN
11.5	Tiếp tục đổi mới công tác dân tộc; thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách về dân tộc; chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện xử lý dứt điểm những điểm nóng, vụ việc phức tạp	UBND xã; UB MTTQ Việt Nam xã; Ban Xây dựng Đảng	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Từ tháng 6/2026	NSNN
11.6	Tham gia nghiên cứu tổng kết, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở	UB MTTQ Việt Nam xã; Ban Xây dựng Đảng;	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026	NSNN
11.7	Thực hiện Quy định về trách nhiệm của đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và nhân dân nơi cư trú	Ban Xây dựng Đảng	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Thường xuyên	NSNN

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Nguồn vốn
11.8	Triển khai thực hiện Đề án của Trung ương về tích cực phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trong tham gia xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị thông qua cơ chế "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ" và phương châm "Lấy dân là gốc", "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng"	- UB MTTQ Việt Nam xã - Ban Xây dựng Đảng	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Sau khi có văn bản chỉ đạo của tỉnh	NSNN
11.9	Đẩy mạnh thực hiện tốt phong trào thi đua "Dân vận khéo", "Bình dân học vụ số"	UB MTTQ Việt Nam xã; Ban Xây dựng Đảng; Văn phòng Đảng ủy	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	NSNN
12	Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng				
12.1	Đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng theo hướng khoa học, dân chủ, hiệu quả, sát thực tiễn; giữ vững các nguyên tắc sinh hoạt Đảng, xây dựng, củng cố sự đoàn kết, thống nhất trong nội bộ, thực hiện nghiêm quy chế làm việc.	Ban Xây dựng Đảng	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Thường xuyên	NSNN
12.2	Triển khai thực hiện Đề án của Trung ương về đổi mới việc xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, nhất là việc ban hành nghị quyết	Văn phòng Đảng ủy	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Sau khi có văn bản chỉ đạo của tỉnh	NSNN
II	TIẾP TỤC CƠ CẤU LẠI CÁC NGÀNH KINH TẾ, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ, LẤY KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ LÀM ĐỘNG LỰC CHÍNH THỨC ĐẨY THỰC HIỆN MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG XANH, NHANH VÀ BỀN VỮNG				
1	Triển khai rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển xã đáp ứng yêu cầu quản lý của chính quyền địa phương 2 cấp, khơi thông nguồn lực, khai thác tiềm năng, lợi thế cho phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026	NSNN

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Nguồn vốn
2	Về phát triển kinh tế				
2.1	Nghị quyết về bảo vệ và phát triển rừng gắn với phát triển dược liệu dưới tán rừng, trọng tâm là Sâm Lai Châu	UBND xã	- Các chi, đảng bộ trực thuộc - Các cơ quan, đơn vị	Quý I/2026	NSNN
2.2	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển du lịch giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035.	UBND xã	- Các chi, đảng bộ trực thuộc - Các cơ quan, đơn vị liên quan	I/2026	NSNN
2.3	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của BCH Đảng bộ tỉnh về nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư, phát triển kinh tế tư nhân thành động lực quan trọng trong phát triển kinh tế xã hội tỉnh giai đoạn 2026-2030.	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I/2026	NSNN
2.4	Kế hoạch thực hiện Kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 20/5/2021 về đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I/2026	NSNN
2.5	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh.	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý II/2026	NSNN
2.6	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của BCH Đảng bộ tỉnh về phát triển nông nghiệp hàng hóa, dược liệu theo hướng kinh tế xanh, giai đoạn 2026 - 2030.	UBND xã	- Các chi, đảng bộ - Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý II/2026	NSNN
2.7	Thực hiện Đề án về đổi mới mô hình phát triển đất nước dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	UBND xã	- Các chi, đảng bộ - Các cơ quan, đơn vị	Năm 2026	NSNN
2.8	Thực hiện Đề án xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với chủ động hội nhập quốc tế; tập trung nâng cao năng lực sản xuất một số ngành công nghiệp chiến lược, tiến tới tự lực, tự chủ, tự cường về khoa học công nghệ	UBND xã	Các chi, đảng bộ	Năm 2026	NSNN

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Nguồn vốn
2.9	Triển khai Chương trình quốc gia Tăng năng suất lao động xã hội.	UBND xã	Các chi, đảng bộ	Năm 2026 - 2031	NSNN
2.10	Thực hiện Đề án quản lý thị trường bất động sản phát triển lành mạnh, đáp ứng nhu cầu nhà ở của người dân	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026 - 2027	NSNN
2.11	Cụ thể hóa, triển khai cơ chế, chính sách của Trung ương để huy động và sử dụng nguồn lực theo mô hình "lãnh đạo công - quản trị tư", "đầu tư công - quản lý tư", "đầu tư tư - sử dụng công"	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026 - 2030	NSNN
2.12	Triển khai thực hiện Đề án của Trung ương về phát triển công nghiệp năng lượng xanh, năng lượng sạch phù hợp với thực tiễn địa phương	UBND xã	Các chi, đảng bộ	Sau khi có văn bản chỉ đạo của tỉnh	NSNN
2.13	Cụ thể hóa, triển khai Chiến lược phát triển các ngành dịch vụ theo hướng hiện đại hoá hệ sinh thái dịch vụ, phát triển một số ngành, sản phẩm dịch vụ có lợi thế cạnh tranh phù hợp với thực tiễn địa phương	UBND xã	Các chi, đảng bộ	Năm 2026	NSNN
2.14	Triển khai thực hiện Đề án phát triển du lịch với các giải pháp đột phá để góp phần đạt mục tiêu thu hút 45-50 triệu lượt khách du lịch quốc tế vào năm 2030; cụ thể hóa, triển khai thực hiện Đề án phù hợp với thực tiễn địa phương	UBND xã	Các chi, đảng bộ	Năm 2026	NSNN
2.15	Triển khai chính sách của Trung ương về hỗ trợ, kích cầu tiêu dùng, phát triển thị trường tiêu dùng nội địa	UBND xã	Các chi, đảng bộ	Năm 2026	NSNN
2.16	Cụ thể hóa, triển khai cơ chế, chính sách của Trung ương về đất đai, đầu tư, bảo hiểm, hợp tác công tư... cho phát triển kinh tế nông nghiệp nhanh, hiệu quả, bền vững phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương	UBND xã	Các chi, đảng bộ	Năm 2026 - 2027	NSNN

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Nguồn vốn
2.17	Cụ thể hóa, triển khai cơ chế, chính sách của Trung ương về khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp gắn với hình thành các chuỗi liên kết trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương	UBND xã	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Năm 2026	NSNN
2.18	Thực hiện hiệu quả Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân	UBND xã	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Năm 2026 - 2030	
2.19	Cụ thể hóa, triển khai cơ chế, chính sách của Trung ương nhằm tạo điều kiện thuận lợi và bình đẳng cho doanh nghiệp tư nhân trong nước trong tiếp cận vốn, đất đai, các chính sách ưu đãi và nguồn lực khác	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026 - 2027	NSNN
2.20	Cụ thể hóa, triển khai chính sách của Trung ương hỗ trợ nâng cao năng lực tài chính, công nghệ, quản trị cho doanh nghiệp trong nước, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia chuỗi giá trị toàn cầu	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026 - 2027	NSNN
2.21	Thực hiện chính sách hỗ trợ, thu hút nguồn lực, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, mở rộng thị trường cho kinh tế tập thể, hợp tác xã	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026	NSNN
2.22	Cụ thể hóa, triển khai Đề án huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển, trong đó có nguồn lực trong Nhân dân	UBND xã	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Năm 2026 - 2027	NSNN
3	Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu				
3.1	Thực hiện Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026 - 2027	NSNN
3.2	Triển khai các cơ chế của Trung ương về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cơ chế định giá đất, cơ chế thu hồi đất, làm cơ sở đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng và giải quyết cơ bản các điểm	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026 - 2027	NSNN

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Nguồn vốn
	nghe về đất đai khi thực hiện các dự án liên quan đến sử dụng đất				
3.3	Triển khai Chương trình của Trung ương về cải thiện tình trạng ô nhiễm môi trường ở khu vực nông thôn	UBND xã	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Năm 2026	NSNN
3.4	Triển khai thực hiện Đề án của Trung ương về hoàn thiện cơ chế quản lý hiệu quả, bền vững tài nguyên rừng gắn với bảo vệ đa dạng sinh học	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Sau khi có văn bản chỉ đạo của tỉnh	NSNN
3.5	Triển khai thực hiện các quy định về điều tra, đánh giá, xây dựng và phát triển thị trường tín chỉ các-bon	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026	NSNN
3.6	Triển khai thực hiện Đề án của Trung ương về xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển các mô hình kinh tế tuần hoàn	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Sau khi có văn bản chỉ đạo của tỉnh	NSNN
3.7	Triển khai thực hiện Đề án xây dựng, hoàn thiện hệ thống bản đồ rủi ro thiên tai, hệ thống cảnh báo sớm thiên tai	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026 - 2027	NSNN
3.8	Triển khai thực hiện Đề án của Trung ương về phòng, chống sạt lở, lũ ống, lũ quét tại miền Trung và trung du, miền núi phía Bắc	UBND xã	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Năm 2026 - 2027	NSNN
3.9	Triển khai thực hiện Đề án của Trung ương về bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước	UBND xã	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Sau khi có văn bản chỉ đạo của tỉnh	NSNN
III	PHÁT TRIỂN VĂN HÓA - XÃ HỘI, NÂNG CAO ĐỜI SỐNG VẬT CHẤT VÀ TINH THẦN CỦA NHÂN DÂN				
1	Phát triển mạnh mẽ, toàn diện văn hoá và con người Việt Nam				
1.1	Nghị quyết về bảo vệ và phát triển rừng gắn với phát triển dược liệu dưới tán rừng, trọng tâm là Sâm Lai Châu	UBND xã	- Các cơ quan, đơn vị - Các chi, đảng bộ trực thuộc	Quý I/2026	NSNN

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Nguồn vốn
1.2	Triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hoá giai đoạn 2025 - 2035; phát triển các ngành công nghiệp văn hoá	UBND xã	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Năm 2025 - 2035	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác
1.3	Triển khai đồng bộ hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hoá, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam	UBND xã	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Năm 2026 - 2027	NSNN
1.4	Cụ thể hóa, triển khai cơ chế, chính sách của Trung ương về đột phá cho phát triển các loại hình văn hoá nghệ thuật dân tộc, gắn kết chặt chẽ với phát triển các ngành công nghiệp văn hóa	UBND xã	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Năm 2026 - 2027	NSNN
1.5	Cụ thể hóa, triển khai Đề án của Trung ương về thúc đẩy các phong trào, hoạt động văn hoá cơ sở, lấy người dân làm trung tâm	UBND xã	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Năm 2026	NSNN
1.6	Kế hoạch thực hiện Kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 17/02/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về bảo tồn, phát huy bản sắc văn hoá truyền thống tốt đẹp của các dân tộc gắn với phát triển du lịch giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến 2030.	UBND xã	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Quý II/2026	NSNN
2	Về giáo dục và đào tạo				
2.1	Triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hoá, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2035	UBND xã	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Năm 2026 - 2035	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Nguồn vốn
2.2	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030.	UBND xã	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Quý I/2026	NSNN
2.3	Triển khai hiệu quả Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo	UBND xã	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Năm 2026 - 2030	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác
2.4	Triển khai thực hiện Đề án của Trung ương về tăng cường dạy và học ngoại ngữ, đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025 - 2035, tầm nhìn đến năm 2045	UBND xã	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Năm 2026 - 2035	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác
2.5	Triển khai thực hiện Đề án của Trung ương về đẩy mạnh phương thức giáo dục tích hợp Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật, Nghệ thuật, Toán học (STEAM) và nghiên cứu khoa học, phát triển năng lực số trong trường phổ thông	UBND xã	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Sau khi có văn bản chỉ đạo của tỉnh	NSNN
2.6	Triển khai thực hiện Đề án của Trung ương về phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục	UBND xã	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Sau khi có văn bản chỉ đạo của tỉnh	NSNN
3	Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia				
3.1	Thực hiện hiệu quả Chương trình hành động của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.	UBND xã	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Năm 2026 - 2030	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Nguồn vốn
3.2	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của BCH Đảng bộ tỉnh về phát triển khoa học công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh đến năm 2030.	UBND xã	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Quý I/2026	NSNN
4	Quản lý phát triển xã hội bền vững; bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, chăm lo đời sống nhân dân				
4.1	Triển khai Đề án của Trung ương về xây dựng xã hội lành mạnh, kỷ cương, văn minh, an toàn và phát triển	UBND xã	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Sau khi có văn bản chỉ đạo của tỉnh	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác
4.2	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của BCH Đảng bộ tỉnh về bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe Nhân dân giai đoạn 2026- 2030.	UBND xã	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Quý I/2026	NSNN
4.3	Triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035	UBND xã	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Năm 2026 - 2035	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác
4.4	Triển khai Đề án của Trung ương phát triển một số trung tâm y tế chuyên sâu	UBND xã	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Từ khi ban hành đề án	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác
4.5	Triển khai hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế, số sức khỏe điện tử của người dân	UBND xã	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Năm 2026 - 2030	NSNN
4.6	Triển khai Đề án của Trung ương về từng bước thực hiện chính sách miễn viện phí theo lộ trình, đối tượng ưu tiên trong phạm vi quyền lợi bảo hiểm y tế phù hợp với tăng mức đóng bảo hiểm y tế theo quy định	UBND xã	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Sau khi có văn bản chỉ đạo của tỉnh	NSNN

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Nguồn vốn
4.7	Triển khai chính sách của Trung ương về lao động, việc làm để thích ứng với vấn đề già hoá dân số nhanh	UBND xã	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Năm 2026 - 2030	NSNN
4.8	Triển khai Đề án của Trung ương về đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số	UBND xã	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Sau khi có văn bản chỉ đạo của tỉnh	NSNN
4.9	Triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035	UBND xã	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Năm 2026 - 2035	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác
4.10	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035	UBND xã	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Quý III/2026	NSNN
4.11	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của BTV Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc Mảng, La Hủ giai đoạn 2026-2030.	UBND xã	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Quý II/2026	NSNN
4.12	Kế hoạch thực hiện Đề án của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về sắp xếp, kiện toàn ban, gắn với sắp xếp lại chi bộ, ban công tác Mặt trận bản.	UBND xã	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Quý II/2026	NSNN
IV	CỦNG CỐ QUỐC PHÒNG, BẢO ĐẢM AN NINH QUỐC GIA, XÂY DỰNG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN, CÔNG AN NHÂN DÂN CÁCH MẠNG, CHÍNH QUY, TINH NHUỆ, HIỆN ĐẠI; BẢO VỆ VỮNG CHẮC TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA; MỞ RỘNG QUAN HỆ ĐỐI NGOẠI				
1	Về quốc phòng, an ninh				
1.1	Tổng kết các nghị quyết, kết luận, chiến lược của Đảng về quân sự, quốc phòng, an ninh	UBND xã	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Năm 2026 - 2030	NSNN

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Nguồn vốn
1.2	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết về xây dựng các công trình quốc phòng trong khu vực phòng thủ và phòng thủ dân sự tỉnh giai đoạn 2026-2030 và tầm nhìn đến năm 2045.	UBND xã	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Quý III/2026	NSNN
1.3	Tăng cường sức mạnh quốc phòng, phòng thủ dân sự, ứng phó với các thách thức an ninh phi truyền thống. Nâng cao năng lực thực thi pháp luật của các lực lượng làm nhiệm vụ ở biên giới; bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng và các môi trường không gian chiến lược mới	UBND xã	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Năm 2026 - 2030	NSNN
1.4	Điều chỉnh quy hoạch tổng thể thể trận quốc phòng gắn với phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, đối ngoại phù hợp với hình thái chiến tranh, phương thức tác chiến hiện đại và địa giới địa lý hành chính địa phương mới	UBND xã	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Năm 2026 - 2030	NSNN
1.5	Huy động hiệu quả mọi nguồn lực trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, phòng thủ quân khu, khu vực phòng thủ và xây dựng Quân đội hiện đại	UBND xã	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Năm 2026 - 2030	NSNN
1.6	Triển khai thực hiện đề án phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ, trí tuệ nhân tạo, hạt nhân, bán dẫn, chuyển đổi số trong lĩnh vực quân sự, quốc phòng	UBND xã	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Năm 2026 - 2030	NSNN
1.7	Huy động hiệu quả mọi nguồn lực xây dựng nền an ninh nhân dân, thể trận an ninh nhân dân vững mạnh, toàn diện, xuyên suốt, chặt chẽ và xây dựng Công an hiện đại; điều chỉnh phương án bảo vệ an ninh, trật tự phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới và địa giới địa lý hành chính địa phương mới; tăng cường bảo vệ yếu nhân, cán bộ cấp chiến lược, tinh hoa trong giới khoa học, công nghệ	UBND xã	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Năm 2026 - 2030	NSNN

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Nguồn vốn
1.8	Triển khai thực hiện Đề án của Trung ương về phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ, trí tuệ nhân tạo, bán dẫn, lượng tử, mã hoá an ninh (mật mã an ninh), chuyển đổi số trong lĩnh vực an ninh, trật tự và quản lý nhà nước, quản trị xã hội về an ninh, trật tự	UBND xã	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Năm 2026 - 2030	NSNN
1.9	Triển khai thực hiện Đề án của Trung ương về Chiến lược bảo vệ an ninh mạng, an ninh dữ liệu trong kỷ nguyên số (bao gồm tự chủ Internet dùng riêng tại Việt Nam, tự chủ hạ tầng số quốc gia)	UBND xã	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Năm 2026 - 2030	NSNN
1.10	Triển khai thực hiện Đề án Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới	UBND xã	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Năm 2026 - 2030	NSNN
1.11	Triển khai thực hiện Đề án của Trung ương về tăng cường đấu tranh phòng, chống gián điệp trong tình hình mới	UBND xã	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Năm 2026 - 2030	NSNN
1.12	Triển khai thực hiện Đề án của Trung ương về bảo đảm an ninh môi trường	UBND xã	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Năm 2026 - 2030	NSNN
2	Công tác đối ngoại				
2.1	Cụ thể hoá các chủ trương, quan điểm mới của Đảng về đối ngoại; xây dựng và triển khai hiệu quả các kế hoạch, chương trình thực hiện các văn kiện của Đảng về đối ngoại, hội nhập quốc tế. Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới.	UBND xã	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Năm 2026 - 2030	NSNN

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Nguồn vốn
2.2	Triển khai thực hiện Đề án của Trung ương về công tác người Việt Nam ở nước ngoài	UBND xã	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Năm 2026 - 2030	NSNN
2.3	Rà soát, đơn đốc triển khai thực hiện có hiệu quả các cam kết, thoả thuận quốc tế	UBND xã	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Năm 2026 - 2030	NSNN

PHỤ LỤC 3**Danh mục các công trình, dự án thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm nhiệm kỳ 2025 - 2030***(Kèm theo Chương trình hành động số 11-CTr/ĐU, ngày 01/4/2026 của Đảng ủy xã Bum Nua)*

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan tham mưu	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Nguồn vốn
A	NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC				
I	HẠ TẦNG GIAO THÔNG				
1	Phối hợp triển khai thực hiện cải tạo, nâng cấp QL4H, đoạn từ Cầu Pa Tàn đến Trung tâm xã Bum Nua.	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026-2030	NSNN
II	HẠ TẦNG NÔNG NGHIỆP				
1	Đầu tư hạ tầng lâm nghiệp, vùng dự trữ trên địa bàn xã.	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026-2030	NSNN
2	Đầu tư, nâng cấp các công trình thủy lợi, nước sạch nông thôn trên địa bàn xã.	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026-2030	NSNN
3	Hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn xã	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026-2030	NSNN
4	Sắp xếp ổn định dân cư vùng thiên tai, biên giới, vùng đặc biệt khó khăn trên địa bàn xã.	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026-2030	NSNN
III	HẠ TẦNG QUỐC PHÒNG, AN NINH				
1	Nâng cấp, cải tạo một số tuyến đường tuần tra biên giới, đường ra mốc giới, kè mốc giới.	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026-2030	NSNN
2	Đầu tư nâng cấp trụ sở làm việc của Quân sự và Công an xã.	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026-2030	NSNN

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan tham mưu	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Nguồn vốn
IV	HẠ TẦNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ				
1	Chuyển đổi số trong các cơ quan	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026-2030	NSNN
V	HẠ TẦNG Y TẾ				
1	Đầu tư xây dựng nâng cấp cơ sở vật chất hệ thống y tế cơ sở.	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026-2030	NSNN
VI	HẠ TẦNG GIÁO DỤC				
1	Đầu tư xây dựng mới, bổ sung cơ sở vật chất hệ thống trường lớp học các cấp trên địa bàn xã.	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026-2030	NSNN
2	Phối hợp hoàn chỉnh đầu tư 01 trường phổ thông nội trú liên cấp trên địa bàn xã.	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026-2027	NSNN, vốn khác
VII	TRỤ SỞ LÀM VIỆC				
1	Xây mới, bổ sung cơ sở vật chất hệ thống trụ sở xã.	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026-203	NSNN
B	VỐN NGOÀI NGÂN SÁCH				
I	HẠ TẦNG DU LỊCH				
1	Khu du lịch sinh thái đỉnh Pu Si Lung	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026-2030	Thu hút đầu tư ngoài NSNN
II	HẠ TẦNG THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ				
1	Phát triển chợ theo quy hoạch đã được phê duyệt.	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026-2030	NSNN và thu hút đầu tư ngoài

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan tham mưu	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Nguồn vốn
					NSNN
III	HẠ TẦNG CÔNG NGHIỆP				
1	Công nghiệp năng lượng (điện)				
1.1	Thủy điện Bum Nua	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026-2030	Thu hút đầu tư ngoài NSNN
1.2	Thủy điện Nậm Cầu Thượng 1	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026-2030	Thu hút đầu tư ngoài NSNN
1.3	Thủy điện Phiêng Khan	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026-2030	Thu hút đầu tư ngoài NSNN
1.4	Thủy điện Pa Vệ Sừ	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026-2030	Thu hút đầu tư ngoài NSNN
1.5	Thủy điện Pa Hạ 2	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026-2030	Thu hút đầu tư ngoài NSNN
1.6	Thủy điện Pa Hạ 1	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026-2030	Thu hút đầu tư ngoài NSNN
1.7	Thủy điện Nậm Cầu Thượng 1A	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026-2030	Thu hút đầu tư ngoài NSNN
2	Công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản				
2.1	Xây dựng nhà máy chế biến dược liệu.	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026-2030	Thu hút đầu tư ngoài NSNN
2.2	Xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung.	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026-2030	Thu hút đầu tư ngoài NSNN
2.3	Dự án liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ lúa gạo đặc sản chất lượng cao.	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026-2030	Thu hút đầu tư ngoài NSNN

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan tham mưu	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Nguồn vốn
2.4	Dự án liên kết phát triển, sản xuất và tiêu thụ mật ong.	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026-2030	Thu hút đầu tư ngoài NSNN
3	Công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng				
3.1	Đầu tư khai thác chế biến các mỏ vật liệu xây dựng theo quy hoạch.	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026-2030	Thu hút đầu tư ngoài NSNN
IV	HẠ TẦNG NÔNG NGHIỆP				
1	Trồng trọt, chăn nuôi				
1.1	Sản xuất giống, phát triển trồng, chế biến Sâm Lai Châu và các loại cây dược liệu.	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026-2030	Thu hút đầu tư ngoài NSNN
1.2	Phát triển vùng sản xuất rau, củ, quả.	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026-2030	Thu hút đầu tư ngoài NSNN
1.3	Phát triển vùng gạo đặc sản, chất lượng.	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026-2030	Thu hút đầu tư ngoài NSNN
1.4	Phát triển vùng chuyên canh các sản phẩm nông nghiệp khác.	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026-2030	Thu hút đầu tư ngoài NSNN
1.5	Phát triển nuôi ong mật.	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026-2030	Thu hút đầu tư ngoài NSNN
1.6	Phát triển chăn nuôi thủy sản trên địa bàn xã.	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026-2030	Thu hút đầu tư ngoài NSNN
2	Lâm nghiệp				
2.1	Trồng rừng sản xuất và phát triển lâm sản ngoài gỗ.	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026-2030	Thu hút đầu tư ngoài NSNN
V	HẠ TẦNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ				
1	Dự án phát triển hạ tầng công nghiệp công nghệ số.	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026-2030	Thu hút đầu tư ngoài NSNN